TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 401/2025/DS-ST
Ngày: 29/9/2025
V/v tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Ngàn;

2. Bà Đỗ Thị Kim Nhàn.

Thư ký phiên tòa: Bà Bế Thị Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 3053/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2025/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 136/2025/QĐST- DS ngày 11 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 405/2025/QĐST- DS ngày 08 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; Trụ sở chính: Số B, đường N, phường X (phường V, Quận C cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lã Ngọc M, sinh năm 1970 – Là đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền số 2597/2024/UQ-TGĐ ngày 25/4/2024); Địa chỉ: Số B, đường N, phường X (phường V, Quận C cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Vinh Q, sinh năm 1992, căn cước công dân số 079092004863 do Cục cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư cấp ngày 24/3/2017;

Hộ khẩu thường trú: Số A, đường N, phường C (phường N, Quận A cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số A đường N, phường C (phường N, Quận A cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Lã Ngọc M vắng mặt do có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Vinh Q vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại Đơn khởi kiện đề ngày 20/9/2024, bản tự khai, biên bản hòa giải và quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S do ông Lã Ngọc M là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 03/11/2017, ông Nguyễn Vinh Q có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (sau đây gọi tắt là "Ngân hàng") hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ vào thu nhập của ông Q, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng số thẻ 356480 - 8237 với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Q đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 14.914.108 đồng, phí trễ hạn 567.663 đồng, lãi 56.698.152 đồng, phí vượt hạn mức 200.000 đồng. Ông Q chưa thanh toán cho Ngân hàng bất kỳ khoản tiền nào (thứ tự thanh toán căn theo Điều 20 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông Q không có thiện chí trả nợ. Do ông Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) nên ngày 06/4/2018 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo quy định tại Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ đến ngày 06/4/2018 thành nợ gốc là 16.384.869 đồng và áp dụng lãi suất nợ quá hạn tính trên nợ gốc (bằng 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại). Kể từ ngày 06/4/2018, ông Q chỉ phải chịu khoản tiền lãi quá hạn mà không bị tính thêm các loại phí nào khác.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Vinh Q thanh toán số tiền của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng còn lại tính đến ngày 29/9/2025 là 72.379.923 đồng (bao gồm nợ gốc là 16.384.869 đồng và lãi là 55.995.054 đồng). Và ông Q có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh kể từ ngày 30/9/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng. Thanh toán ngay khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật. Ngân hàng chỉ yêu cầu một mình ông Q có trách nhiệm thanh toán tiền sử dụng thẻ còn nợ, ngoài ra không yêu cầu ai cùng có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ dân sự.

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Vinh Q đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt nên Tòa án không thu thập 23được ý kiến và tài liệu chứng cứ của ông Q đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ

án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và không có kiến nghị gì về tố tụng. Và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Căn cứ hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng của các bên và Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Vinh Q thanh toán số tiền của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng còn lại tính đến ngày 29/9/2025 là 72.379.923 đồng (bao gồm nợ gốc là 16.384.869 đồng và lãi là 55.995.054 đồng) và lãi phát sinh từ ngày 30/9/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng mà các bên đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Vinh Q thanh toán số nợ còn lại của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng giữa hai bên ngày 03/11/2017. Căn cứ kết quả xác minh ngày 14/3/2025 của Công an phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị đơn ông Nguyễn Vinh Q có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số A, đường N, phường N, Quận A cũ), Thành phố Hồ Chí Minh; hiện đang cư trú tại địa chỉ số A đường N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó quan hệ tranh chấp được xác định là "Tranh chấp về hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng". Và căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung và điểm đ khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 6 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh).

[2]. Về việc vắng mặt đương sự:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán nợ gốc:

[2.1]. Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ của Ngân hàng, có chữ ký xác nhận của ông Nguyễn Vinh Q và đại diện Ngân hàng có cơ sở xác định ngày 03/11/2017 Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đã cấp thẻ tín dụng cho ông Q với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng, mục đích để tiêu dùng cá nhân. Việc giao kết hợp đồng tín dụng ngày 03/11/2017 giữa Ngân hàng và ông Q là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên phát sinh hiệu lực.

[2.2]. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, căn cứ Bảng tóm tắt sao kê các giao dịch đã thực hiện qua thẻ tín dụng thể hiện sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Q đã thực hiện các giao dịch tính đến ngày 29/9/2025 với tổng số tiền là 14.914.108 đồng. Ông Q chưa từng thanh toán cho Ngân hàng bất kỳ khoản tiền nào. Thứ tự thanh toán được quy định tại Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng theo lần lượt: Các khoản phí và/hoặc lãi của kỳ trước, giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước, giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước, các khoản phí và/hoặc lãi trong kỳ, giao dịch rút tiền mặt trong kỳ, giao dịch mua hàng hóa trong kỳ. Do ông Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 06/4/2018, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Q và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu là 16.384.869 đồng sang nợ quá hạn là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

[2.3]. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để bị đơn có văn bản trình bày ý kiến và cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh cho việc đã thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng, tuy nhiên dựa theo bảng sao kê lịch sử thanh toán do Ngân hàng cung cấp, không có chứng cứ nào cho thấy ông Q đã thanh toán số tiền nợ cho Ngân hàng. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Vinh Q có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc còn lại là 16.384.869 đồng.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán nợ lãi: Căn cứ Thông báo số 710/TB-TTT ngày 31/12/2013 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S thì tại thời điểm các bên ký hợp đồng mức lãi suất được thỏa thuận đối với tất cả thẻ tín dụng quốc tế S1 phát hành cho khách hàng là 2,5%/tháng. Tại Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng quy định lãi suất quá hạn là 150% lãi suất được áp dụng tại thời điểm hiện tại. Do ông Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 06/4/2018, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Q và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu là 16.384.869 đồng sang nợ quá hạn theo mức lãi suất trong hạn tại thời điểm này là 2,5%/tháng x 150% nên mức lãi suất quá hạn là 3,75%/tháng tương ứng với thời gian vi phạm nghĩa vụ đến ngày 29/9/2025 là 55.995.054 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4]. Về trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ dân sự: Trong vụ án này, Ngân hàng xác định chỉ yêu cầu ông Q có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ, không yêu cầu ai cùng với ông Q thực hiện nghĩa vụ dân sự nêu trên. Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện ông Q đã sử dụng số tiền vay để phục vụ nhu cầu cá nhân nên không buộc ai phải cùng có trách nhiệm liên đới đối với khoản nợ của ông Q.

[5]. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Vinh Q thanh toán số tiền của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng

tính đến ngày 29/9/2025 là 72.379.923 đồng (bao gồm nợ gốc là 16.384.869 đồng và lãi là 55.995.054 đồng) và lãi phát sinh từ ngày 30/9/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng mà các bên đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:*

Bị đơn ông Nguyễn Vinh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.618.996 đồng. Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.540.685 đồng.

[7]. *Quyền kháng cáo:*

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điểm đ khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 6 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Vinh Q phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số tiền còn nợ còn lại của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 03/11/2017 giữa ông Nguyễn Vinh Q và Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tính đến ngày 29/9/2025 là 72.379.923 đồng (bao gồm nợ gốc là 16.384.869 đồng và nợ lãi là 55.995.054 đồng). Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 30 tháng 9 năm 2025 cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Vinh Q còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi

suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết ngày 03/11/2017.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Nguyễn Vinh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.618.996 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.540.685 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0043918 ngày 07/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và ông Nguyễn Vinh Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Thi hành án dân sự TP.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - TP.Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - TP.Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Tâm